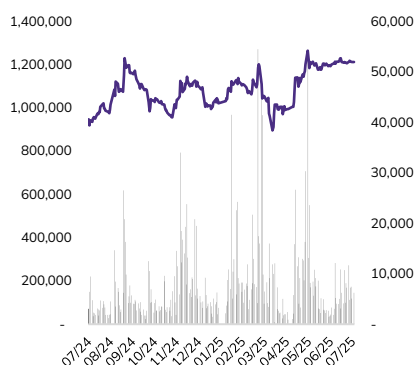


Kiều Thị Thanh Thư

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn**THÔNG TIN CƠ BẢN**

Ngành	: Dược phẩm
Ngày báo cáo	: 31/07/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 52.000
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 7.931
SLCPLH (CP)	: 154.008.962

DIỄN BIẾN GIÁ

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2Q24	2Q25
Tăng trưởng DTT (%)	17,6%	22,3%
Tăng trưởng LNST (%)	-17,3%	37,0%
Biên LNG (%)	38,8%	40,1%
Biên LNST (%)	12,7%	14,3%
ROA (%)	11,0%	13,0%
ROE (%)	13,0%	16,4%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,05	0,19
EPS (VND/CP)	428	586
BVPS (VND/CP)	14.172	13.776

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Duy trì vị thế hàng đầu nhờ sản phẩm giá trị cao

- **Kết quả kinh doanh Q2/2025 của IMP tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ.**
 - ✓ Doanh thu gộp Q2/2025 của IMP đạt 770,1 tỷ đồng (+32% svck). Trong đó, doanh thu kênh ETC đạt 422,1 tỷ đồng (+50,9% svck), doanh thu kênh OTC đạt 341,2 tỷ đồng (+17,4% svck). Doanh thu thuần Q2/2025 của IMP đạt 1.227 tỷ đồng (+21,7% svck).
 - ✓ Lợi nhuận gộp Q2/2025 đạt 253,9 tỷ đồng (+26,6% svck) với biên lợi nhuận gộp (BLG) cải thiện mạnh lên 40,1% sv 38,8% cùng kỳ. Nguyên nhân của sự cải thiện BLG do (1) IMP đã dự trữ hàng tồn kho hợp lý, tránh được những ảnh hưởng tiêu cực của tỷ giá, (2) IMP đã cải thiện quy trình lên kế hoạch, mua sắm nguyên vật liệu để tối đa khối lượng cho mỗi đợt sản xuất và đơn hàng, và (3) IMP đã tiết giảm các chi phí trong quá trình sản xuất, giảm phí bảo trì.
 - ✓ Chi phí BH & QLDN trong Q2/2025 ở mức 137,7 tỷ đồng (+19,9% svck). Tỷ lệ chi phí BH&QLDN/DTT của IMP được tiết giảm từ mức 22,2% trong Q2/2024 xuống còn 21,8% trong Q2/2025.
 - ✓ Doanh thu tài chính Q2/2025 đạt 9,9 tỷ đồng, tăng mạnh gấp 3,5 lần svck do lãi tiền gửi tăng lên 5,4 tỷ đồng (+184% svck), đồng thời IMP ghi nhận 3,6 tỷ cổ tức từ công ty liên kết trong Q2/2025. Ở chiều ngược lại, chi phí tài chính ghi nhận ở mức 12,6 tỷ đồng (+96,7% svck) do chi phí lãi vay tăng lên 6,2 tỷ đồng (+179,9% svck). Tuy nhiên doanh thu và chi phí tài chính chiếm tỷ trọng không đáng kể so với HĐSXKD của IMP.
 - ✓ LNST cổ đông công ty mẹ của IMP trong Q2/2025 đạt 90,3 tỷ đồng (+37% svck).
- **Kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2025 tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận theo sát kết hoạch đặt ra.**
 - ✓ Doanh thu gộp của IMP trong nửa đầu năm 2025 đạt 1.442 tỷ đồng (+27,9% svck), doanh thu thuần đạt 1.227 tỷ đồng (+22% svck). Trong nửa đầu năm 2025, trong khi doanh thu thuần chung của các công ty dược đối thủ tăng trưởng trung bình 8% svck thì IMP tăng trưởng 22% svck, thể hiện việc tiếp tục tăng trưởng thị phần so với các đối thủ cạnh tranh.
 - Doanh thu ETC chiếm 53% tổng doanh thu, đạt 764,3 tỷ đồng (+38,4% svck). 7 trong 10 sản phẩm dẫn đầu doanh thu kênh ETC là của nhà máy IMP3 và IMP4 với tăng trưởng lên đến 24% svck. Đây là các sản phẩm thuốc kháng sinh tiêm đạt tiêu chuẩn EU-GMP có tiêu chuẩn rất cao và có giá trị cao ở kênh bệnh viện.

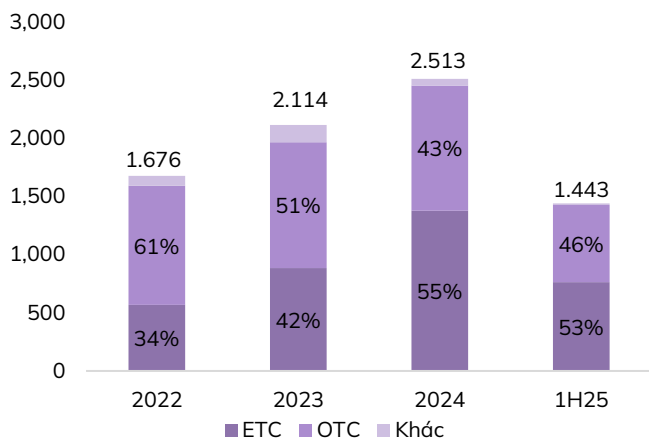
KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA IMP Q2/2025 & 6T/2025

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	2Q24	2Q25	%YoY	1H2024	1H2025	%YoY
Doanh thu thuần	517,2	632,7	22,3%	1.008	1.227	21,7%
Lợi nhuận gộp	200,6	253,9	26,6%	381,1	488,3	28,1%
Biên lợi nhuận gộp (%)	38,8%	40,1%		37,8%	39,8%	
Chi phí BH & QLDN	-114,8	-137,7	19,9%	-212,9	-272,3	27,9%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	22,2%	21,8%		21,1%	22,2%	
Doanh thu tài chính	2,8	9,9	248,9%	4,7	14,1	200,7%
Chi phí tài chính	-6,4	-12,6	96,7%	-12,1	-21,4	77,0%
Chi phí lãi vay	-0,9	-6,2	599,7%	-1,3	-8,4	565,2%
Lợi nhuận từ HĐKD	82,2	113,4	38,0%	160,7	208,7	29,8%
Lợi nhuận trước thuế	83,1	114,9	38,3%	160,9	210,2	30,7%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	65,9	90,3	37,0%	127,8	164,8	28,9%
Biên lợi nhuận ròng (%)	12,7%	14,3%		12,7%	13,4%	

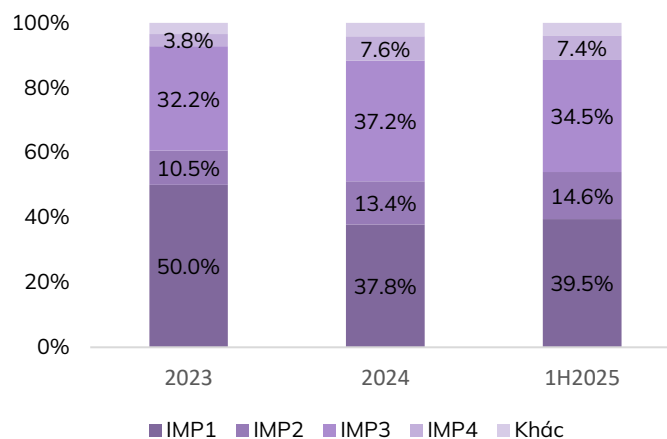
Nguồn: IMP, ABS Research

- Doanh thu OTC chiếm 46% tổng doanh thu, đạt 663,3 tỷ đồng (+20,1% svck). Với chiến lược đồng hành, hỗ trợ cùng các nhà thuốc, đặc biệt là các nhà thuốc bán lẻ chịu ảnh hưởng bởi các quy định mới của Nghị định 70/2025/ND-CP về minh bạch hóa đơn, nâng cao kiểm soát thuế, doanh thu từ các chuỗi nhà thuốc tăng trưởng 130% svck, đóng góp 14% doanh thu kênh OTC; doanh thu từ các nhà thuốc bán lẻ tăng trưởng 32% svck; và doanh thu bán buôn giảm 3% svck. Sau khi tái cấu trúc đội ngũ bán hàng ở miền bắc, doanh thu kênh OTC ở miền bắc tăng mạnh 70% svck, đóng góp 11% vào tổng doanh thu kênh OTC. Xét về mặt sản phẩm, cả hai dòng thuốc kháng sinh và ngoài kháng sinh đều tăng trưởng tốt. Dòng thuốc kháng sinh của Imexpharm phân phối qua kênh OTC chủ yếu là các dòng thuốc kháng sinh phổ rộng điều trị nhiễm khuẩn đạt tiêu chuẩn cao EU-GMP được khách hàng tin tưởng. Nửa đầu năm 2025, các sản phẩm thuốc ho đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng doanh thu kênh OTC với tăng trưởng lên đến 73% svck.
- ✓ Lợi nhuận gộp nửa đầu năm 2025 đạt 488,3 tỷ đồng (+28,1% svck). Biên lợi nhuận gộp tăng 2 điểm %, lên 39,8% nhờ việc lên kế hoạch sản xuất hợp lý và tiết giảm chi phí.
- ✓ Chi phí BH&QLDN nửa đầu năm 2025 ở mức 272,3 tỷ đồng (+27,9% svck). Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc tăng chi phí marketing và khuyến mại cũng như mở rộng mạng lưới, đặc biệt ở khu vực miền bắc.
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính nửa đầu năm 2025 đạt 14,1 tỷ đồng (+200% svck). Trong đó lãi tiền gửi chiếm 62%, ở mức 8,8 tỷ đồng (+183,9% svck); cổ tức nhận được 3,7 tỷ đồng (cùng kỳ năm ngoái ghi nhận 45 triệu đồng), còn lại 1,6 tỷ đồng là tiền lãi chênh lệch tỷ giá (+7,5% svck). Chi phí tài chính ghi nhận 21,4 tỷ đồng (+77% svck). Trong đó chi phí lãi vay tăng lên 8,4 tỷ đồng (cùng kỳ năm ngoái ghi nhận 1,3 tỷ đồng). Doanh thu và chi phí tài chính đối với cơ cấu HĐSXKD của IMP là không đáng kể.
- ✓ LNTT của IMP đạt 210,2 tỷ đồng (+30,7% svck), LNST cổ đông công ty mẹ của IMP đạt 164,8 tỷ đồng (+28,9% svck). Với kế hoạch doanh thu thuần và LNTT lần lượt đạt 2.649 tỷ đồng và 493,5 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 20,1% và 22,1% trong năm 2025, IMP vẫn đang thực hiện bám sát với kế hoạch đặt ra, hoàn thành 46,3% kế hoạch doanh thu và 42,6% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.
- **Tình hình tài chính vẫn lành mạnh dù tăng vay nợ**
 - ✓ **Tiền và tiền gửi ngân hàng tăng mạnh và tương đối dồi dào.** Lượng tiền và tiền gửi ngắn hạn cuối Q2/2025 ở mức 544 tỷ đồng (+79% sv đầu năm), chiếm 18% TTS.
 - ✓ **Các khoản phải thu tăng.** Giá trị khoản phải thu cuối Q2/2025 ở mức 481 tỷ đồng (+24,7% sv đầu năm), chiếm 15,9% TTS, trong đó chủ yếu là phải thu khách hàng, ở mức 417 tỷ đồng (+23,3% sv đầu năm), thời gian thu tiền khách hàng tăng lên 56 ngày (tăng 7 ngày so với mức trung bình 3 năm).

Doanh thu gộp và cơ cấu doanh thu gộp của IMP theo mảng (tỷ đồng)



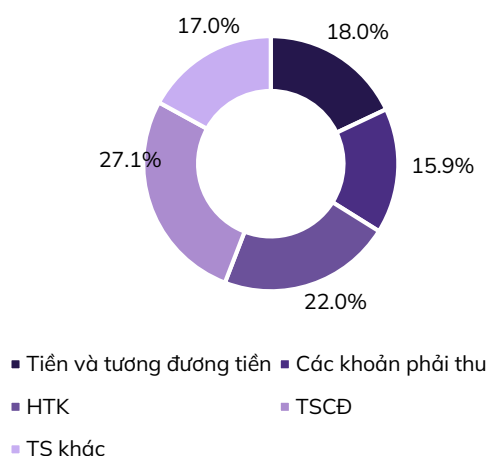
Cơ cấu doanh thu gộp của IMP theo nhà máy



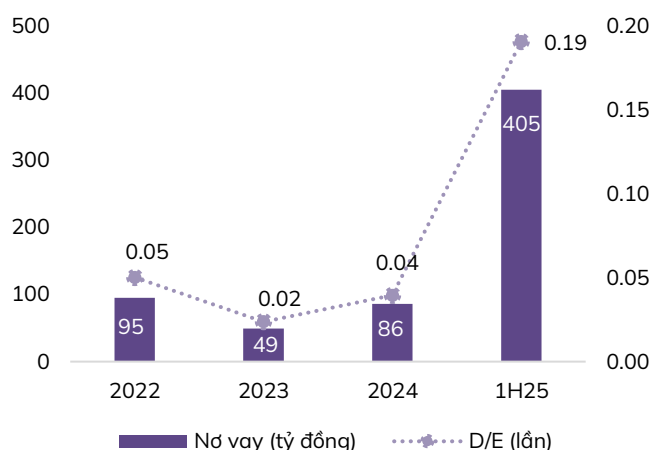
Nguồn: IMP, ABS Research

- ✓ **Hàng tồn kho giảm.** Giá trị HTK cuối Q2/2025 ở mức 664,9 tỷ đồng (-5,7% sv đầu năm), chiếm 225 TTS. Trong đó chiếm tỷ trọng lớn là nguyên vật liệu, với trị giá 384,4 tỷ đồng (-9,2% sv đầu năm), thành phẩm trị giá 194,6 tỷ đồng (-12,5% sv đầu năm). Dự phòng giảm giá HTK ở mức 3,4 tỷ đồng (+5,6% sv đầu năm). Nguyên nhân chính dẫn đến HTK của IMP giảm là do công ty đã đẩy mạnh sản xuất và bán hàng trong Q2/2025. Tất cả các nhà máy của IMP đều đạt sản lượng sx cao hơn hẳn so với Q1: sản lượng sản xuất của nhà máy IMP1 tăng 22%, IMP2 tăng 50%, IMP3 tăng 51%, IMP4 tăng 13%. Đây là kết quả của việc IMP lên kế hoạch thực hiện hiệu quả tối đa hiệu quả mỗi đợt sản xuất và đơn hàng. Đồng thời thể hiện nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm của IMP vẫn đang rất tích cực.
- ✓ **Chi phí trả trước dài hạn tăng mạnh.** Chi phí trả trước dài hạn cuối Q2/2025 ở mức 406,7 tỷ đồng (+228,7% sv đầu năm). Trong đó tiền thuê nhà, đất tăng 272 tỷ đồng, lên 283,1 tỷ đồng. Đây là khoản IMP đã thanh toán cho tiền đất của nhà máy IMP5, dự kiến sẽ được bàn giao trong Q3/2025. IMP dự kiến khởi công xây dựng nhà máy trong Q4/2025, nhà máy IMP5 sẽ tập trung vào các nhóm thuốc điều trị mới như tim mạch, tiểu đường, tiêu hóa..., giúp mở rộng thị trường của thuốc của IMP.
- ✓ **Nợ vay tăng mạnh nhưng tỷ lệ nợ vay vẫn ở mức thấp và an toàn.** Tổng nợ vay cuối Q2/2025 ở mức 405 tỷ đồng (+369,8% sv đầu năm), chiếm 13,4% tổng nguồn vốn. Trong đó nợ vay ngắn hạn ở mức 155 tỷ (+79,5% sv đầu năm), nợ vay dài hạn tăng 250 tỷ (đầu năm không có nợ vay dài hạn). Tuy nhiên tỷ lệ nợ vay của IMP vẫn ở mức thấp và an toàn, D/E chỉ ở mức 0,2 lần. Năm 2025, HĐQT IMP đã phê duyệt việc nhận hạn mức tín dụng 650 tỷ đồng năm 2025 theo hình thức thế chấp và tín chấp tại các ngân hàng thương mại để bổ sung vốn lưu động và đầu tư mở rộng, 50 tỷ đồng hạn mức mở L/C và bảo lãnh dự thầu.

Cơ cấu tài sản của IMP cuối Q2/2025



Nợ vay và tỷ lệ D/E của IMP



Nguồn: IMP, ABS Research

Triển vọng

Chúng tôi đánh giá triển vọng của IMP trong thời gian tới sẽ khả quan do (1) vị thế đứng đầu của IMP trong các doanh nghiệp được sản xuất sẽ là lợi thế để doanh nghiệp tiếp tục phát triển, (2) IMP tập trung vào sản phẩm có giá trị cao để gia tăng tăng trưởng về mặt giá trị, (3) kỳ vọng cổ đông lớn mới Livzon sẽ giúp IMP tiếp cận được với thị trường mới và sản phẩm mới, (4) nhà máy IMP5 dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2028 sẽ là yếu tố góp phần vào tăng trưởng dài hạn cho IMP. Cụ thể:

- ✓ IMP là doanh nghiệp dược có nhiều dây chuyền sản xuất đạt EU-GMP nhất - 12 dây chuyền, đứng đầu thị phần kênh ETC và đứng đầu về sản xuất và phân phối thuốc kháng sinh. Chúng tôi cho rằng thế mạnh của IMP vẫn được duy trì khi các khách hàng tiếp tục đặt niềm tin vào doanh nghiệp dược dẫn đầu.
- ✓ IMP chủ động đẩy mạnh và chuyển hướng sản xuất về các dây chuyền sản xuất hàng có giá trị cao nhằm đẩy mạnh tăng trưởng giá trị. Các nhà máy IMP2 và 3 đã tăng sản lượng đến 50% so với Q1/2025 thể hiện nhu cầu thị trường đối với các dòng sản phẩm đạt chứng nhận EU-GMP của Imexpharm. Giá trị trúng thầu thuốc của IMP trong nửa đầu năm tăng mạnh là cơ sở để hoạt động sản xuất kinh doanh của IMP tiếp tục tăng trong thời gian tới. Trong Q2/2025, các địa phương đã chủ động chào thầu sớm trước sát nhập để tránh những gián đoạn trong giai đoạn sắp xếp hành chính sau sát nhập, tổng thầu của 5 nhóm thuốc trong nửa đầu năm 2025 đạt 40,6 nghìn tỷ đồng, tăng 65% svck. Trong đó, IMP ghi nhận đứng đầu kết quả thắng thầu nhóm thuốc 1 và 2. Giá trị trúng thầu thuốc nhóm 1 của IMP nửa đầu năm 2025 đạt 140,2 tỷ đồng, gấp 7 lần svck, chiếm 1% thị phần; giá trị trúng thầu thuốc nhóm 2 đạt 1.283 tỷ đồng (+76,1% svck), chiếm 15% thị phần; giá trị trúng thầu nhóm thuốc 3-5 đạt 58,9 tỷ đồng (-60,3% svck), chiếm 0,3% thị phần, đúng theo định hướng của IMP tập trung vào các sản phẩm giá trị. Với lượng trúng thầu lớn trong nửa đầu năm, IMP sẽ tiếp tục sản xuất và giao hàng trong thời gian tới, tận dụng được lợi thế về quy mô để giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả của các nhà máy, từ đó đảm bảo doanh thu và tăng trưởng lợi nhuận.
- ✓ Hiện tại việc nhận chuyển nhượng 64,81% cổ phần IMP của công ty Lian SGP Holding Pte. Ltd (được sở hữu 100% bởi Livzon Pharmaceutical Group) được IMP xác nhận ngày 23/5/2025 vẫn chưa hoàn tất và cổ đông Livzon hiện tại vẫn chưa tham gia điều hành, tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng rằng cổ đông lớn từ Trung Quốc này sau khi hoàn tất các thủ tục nhận chuyển nhượng trong thời gian tới sẽ có những chiến lược hỗ trợ cho sự phát triển của Imexpharm với những sản phẩm mới và tiếp cận thị trường mới.
- ✓ Nhà máy IMP5 dự kiến tập trung sản xuất các loại thuốc điều trị tim mạch, đái tháo đường và tiêu hóa sẽ giúp mở rộng thị phần của Imexpharm. Theo IMP, hiện tại quy mô thị trường 3 lĩnh vực điều trị này chiếm tới ¼ quy mô thị trường dược phẩm Việt Nam và tăng trưởng với CAGR 8% trong 5 năm qua, trong đó thuốc điều trị tiểu đường tăng trưởng rất nhanh, bình quân 13%/năm. Phần lớn nguồn cung thuốc trong 3 lĩnh vực này là thuốc nhập khẩu. Việc IMP nắm bắt thời cơ xây dựng nhà máy sản xuất thuốc điều trị đạt tiêu chuẩn cao với giá thành hợp lý hơn thuốc ngoại sẽ giúp bệnh nhân dễ tiếp cận với thuốc hơn và nâng cao độ phủ thị trường của IMP.
- ✓ Chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và LNST cổ đông công ty mẹ của IMP năm 2025F đạt 2.676 tỷ đồng (+21,4% svck) và 392 tỷ đồng (+22,2% svck). EPS và BVPS lần lượt đạt 2.545 đ/cp và 14.701 đ/cp, tương ứng P/E và P/B đạt 20,4x và 3,5x tại mức giá hiện tại.

PHỤ LỤC – BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ SỐ CHÍNH CỦA IMP

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1.267	1.644	1.994	2.205
Giá vốn hàng bán	(779)	(946)	(1.184)	(1.350)
Lợi nhuận gộp	488	697	811	856
Doanh thu tài chính	18	24	25	13
Chi phí tài chính	(18)	(29)	(31)	(25)
Chi phí bán hàng	(181)	(269)	(310)	(312)
Chi phí QLDN	(73)	(132)	(120)	(128)
Lợi nhuận từ HĐKD	234	291	374	403
Lãi/lỗ khác	(1)	(0,2)	(0,4)	(1,5)
Lợi nhuận trước thuế	239	291	377	404
Lợi nhuận sau thuế	189	224	300	321
LNST cổ đông Công ty mẹ	189	224	300	321

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	235	379	(40)	216
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(83)	(199)	79	(127)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	34	(272)	(112)	(33)
LCT thuần trong kỳ	186	(92)	(73)	56
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	85	271	179	106
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	271	179	106	162

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	2,88	2,89	3,92	4,38
Khả năng thanh toán nhanh	1,39	1,18	1,31	1,70
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,67	0,47	0,34	0,50
Khả năng thanh toán lãi vay	42,59	78,14	63,13	118,98
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,78	0,83	0,87	0,87
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,22	0,17	0,13	0,13
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,15	0,05	0,02	0,04
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	83,81	53,09	44,66	49,27
Số ngày phải trả	35,73	34,45	24,12	19,95
Số ngày tồn kho	215,99	180,35	176,34	190,74
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	38,5%	42,4%	40,6%	38,8%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	18,5%	17,7%	18,8%	18,3%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	14,9%	13,6%	15,0%	14,6%
ROE	10,7%	12,1%	15,1%	15,0%
ROA	8,6%	9,8%	12,8%	13,1%
ROIC	10,4%	12,6%	15,8%	15,9%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	271	179	106	162
+ Đầu tư ngắn hạn	112	211	93	142
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	295	271	297	384
+ Hàng tồn kho	492	436	699	705
+ Tài sản ngắn hạn khác	5	7	12	17
Tài sản ngắn hạn	1.176	1.104	1.207	1.410
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	2	2
+ Tài sản cố định	510	489	936	859
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	519	581	47	44
+ Đầu tư dài hạn	51	71	71	67
+ Tài sản dài hạn khác	38	33	129	124
Tài sản dài hạn	1.118	1.173	1.185	1.095

Tổng Tài sản	2.295	2.277	2.393	2.505
+ Vay ngắn hạn	172	95	49	86
+ Phải trả người bán	93	86	71	77
+ Nợ ngắn hạn khác	144	202	188	158
Nợ ngắn hạn	409	382	308	322
+ Vay dài hạn	92	0	0	0
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	0	0	0	0
Nợ dài hạn	92	0	0	0
Tổng nợ phải trả	500	382	308	322
+ Vốn cổ phần	667	667	700	1.540
+ Thặng dư vốn cổ phần	507	507	507	187
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	197	265	440	321
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	1.794	1.894	2.085	2.183
Tổng cộng nguồn vốn	2.295	2.277	2.393	2.505

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	-7,5%	29,8%	21,3%	10,6%
Tăng trưởng LNNT	-6,5%	22,0%	29,5%	7,1%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	-9,8%	18,2%	34,0%	7,1%
Tăng trưởng EPS	-10,3%	35,0%	27,6%	-58,1%
Tăng trưởng VCSH	3,7%	5,6%	10,0%	4,7%
Tăng trưởng Tổng tài sản	9,5%	-0,8%	5,1%	4,7%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	23,16	19,04	10,50	28,20
P/B	2,14	2,25	1,51	3,56
EV/EBITDA	13,00	11,69	6,66	14,79
EV/Sales	3,02	2,54	1,55	3,49
EPS (đồng/cp)	2.483	3.351	4.277	1.791
BVPS (đồng/cp)	26.901	28.400	29.763	14.172

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây